

Phụ lục I

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY (LẦN 3)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022																		Ghi chú		
		Địa phương giao																Phân bổ đợt này			Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
		Tỉnh giao					Tổng số	Phân bổ tại các Nghị quyết: số 33/NQ-HĐND ngày 10/10/2022; số 34/NQ-HĐND ngày 10/10/2022; số 35/NQ-HĐND ngày 10/10/2022			Phân bổ tại các Nghị quyết: số 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2022; số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2022; số 41/NQ-HĐND ngày 14/11/2022											
		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Vốn đầu tư phát triển	Chia ra		Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Chia ra			Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp			
		KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022								KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022										
	<b>Tổng số</b>	<b>41.845.00</b>	<b>27.973.00</b>			<b>13.872.00</b>	<b>41.845.00</b>	<b>5.984.00</b>		<b>5.984.00</b>	<b>26.666.50</b>	<b>26.666.50</b>				<b>1.306.50</b>	<b>1.306.50</b>		<b>7.888.00</b>		<b>7.888.00</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	41.845.00	27.973.00			27.973.00	41.845.00	5.984.00		5.984.00	26.666.50	26.666.50		26.666.50		1.306.50	1.306.50		7.888.00		7.888.00	Chi tiết tại Phụ lục II

**Ghi chú:** (\*) Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

**Phụ lục II**

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 (LẦN 3)**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị	KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022															Ghi chú	
		Tổng cộng	Vốn ĐTPT			Vốn SN			Chi tiết dự án thành phần									
			Tổng cộng	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	Tổng cộng	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	Dự án 1			Dự án 3			Dự án 10			
									Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn SN	Chi tiết Tiểu dự án 1 (vốn sự nghiệp)	Tổng cộng	Vốn ĐTPT		Chi tiết Tiểu dự án 2 (vốn đầu tư)
1	Toàn huyện	9.194.5	1.306.5	1.306.5	0.0	7.888.0	0.0	7.888.0	862.5	862.5		7.888.0	7.888.0	7.888.0	444.0	444.0	444.0	Chi tiết tại Phụ lục II.1, II.2

**Ghi chú:**

**Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025**

- (1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.
- (2) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.
  - *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.*
- (3) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.
  - *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

**Phụ lục II.1**

**PHÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÙNG ĐÔNG BAO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 (LẦN 3)**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPNT nguồn NSTW năm 2022			Ghi chú
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng cộng	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
<b>TỔNG SỐ</b>							<b>1.206.0</b>	<b>1.206.0</b>	<b>1.306.5</b>	<b>1.306.50</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>							<b>862.5</b>	<b>862.50</b>			
<i>L1</i>	<i>Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở</i>							<i>120.0</i>	<i>120.00</i>			
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
<i>L2</i>	<i>Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở</i>							<i>360.0</i>	<i>360.00</i>			
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Hỗ trợ 03 hộ dân	2022-			120.0	120.00			
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
3	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
4	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
5	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ 02 hộ dân	2022-			80.0	80.00			
6	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	Hỗ trợ 01 hộ dân	2022-			40.0	40.00			
<i>L3</i>	<i>Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất</i>							<i>382.5</i>	<i>382.50</i>			
1	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Hỗ trợ 04 hộ dân	2022-			90.0	90.00			
2	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi	Hỗ trợ 02 hộ dân	2022-			45.0	45.00			
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ 06 hộ dân	2022-			135.0	135.00			
4	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	Hỗ trợ 03 hộ dân	2022-			67.5	67.50			
5	Xã Sa Nghia	UBND xã Sa Nghia	Xã Sa Nghia	Hỗ trợ 02 hộ dân	2022-			45.0	45.00			

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTP nguồn NSTW năm 2022			Ghi chú
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng cộng	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình						1.206.0	1.206.0	444.0	444.0		
II.1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						1.206.0	1.206.0	444.0	444.0		
	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Tiểu Dự án 2 - Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, năm 2023 trên địa bàn huyện Sa Thầy	Phòng VHHT	Các xã: Hơ Moong, Mỏ Rai, Rờ Koi và Ya LY	Tivi thông minh 4K AIKYO ATV-UHD100L: 04 cái; Amplifier Laikeisi DMR800D: 04 cái; Loa ENB WF-12: 04 cặp; Microphone Sssound ST-860D: 4 bộ; Router Wifi Tp-Link Archer Ax10 chuẩn Wifi 6 AX1500: 04 cái; Thiết Bị Mạng Router MIKROTIK RB760iGS: 04 cái; Bàn phím, chuột không dây Logitech: 04 bộ; Khung treo tivi di động: 04 cái; Tủ âm thanh: 04 cái; Vật tư, thiết bị phụ trợ khác.	2023	1341/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.206.0	1.206.0	444.0	444.0		Chưa bao gồm 762 triệu đồng năm 2023

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC  
THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 (LẦN 3)**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp Trung ương năm 2022			Ghi chú
					Tổng số	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>7.888.000</b>		<b>7.888.000</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>				<b>7.888.000</b>		<b>7.888.000</b>	
<i>1.1</i>	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</i>	<i>PNN&amp;PTNT</i>	<i>Huyện Sa Thầy</i>	<i>2022-</i>	<i>7.888.000</i>		<i>7.888.000</i>	<i>(*)</i>

**Ghi chú:**

(\*): Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.